

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/12/2022

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+CLO+P10	7:25	9+13+0	0+0+0		4+16+2	0+0+0	
2		TD1+RCDM	9:25	22+0	0+0		16+3	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

[illegible]

No	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK	
		PAX.	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAXW	CARGO		
1	TD1	9	14	104	639	80	4			
2	CLO	13	13	83	820	35	16			
3	P10	0	0	0	0	0	2			
TOTAL		22	27	187	1459	115	22			
WEIGHT KG				0	0	0				

CAPTAIN



me

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	TO: TD1 - RCDM	CREW: <i>M. Theo V. Thang</i> - THU	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC HUY	TD1	35	1	11		72	PVDWS	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HÙNG	TD1	33	1	10		66	PVDWS	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	43	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	40-41	2	15		63	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN PHONG	TD1	36	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM MINH TRỌNG	TD1	45	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM QUANG ANH	TD1	47	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN THÀNH TUẤT	TD1	42	1	5	60	55	KHOAN	Vietnamese
9	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	34	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
10	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	44	1	4		84	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	32	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	46	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD1	39	1	15		71	ANTOAN	Vietnamese
14	PHẠM HỒNG QUY	TD1	37	1	12		71	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH TRƯỞNG	TD1	38	1	15		83	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	TD1	55-56	2	15		70	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TIẾP	TD1	51-52	2	15		74	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD1	49-50	2	15		61	DVL	Vietnamese
19	VŨƠNG VĂN THÔNG	TD1	53-54	2	15		68	YTE	Vietnamese
20	LÊ VĂN LINH	TD1	48	1	9		76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	20	25	191	1.420	60	16		
2	RCDM	0	0	0	0	15	3		
TOTAL		20	25	191	1.420	75	19		
WEIGHT KG				191	1.420	75			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN




LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/12/2022

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P1+TD2+RP3	7:25	2+ 3 9+0	0+0+0		0+17+1	0+0+0	
2		P6+P4+P5	9:25	7+13+ 8	0+0+0		0+10+1	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P1 - TD2 - RP3	CREW: TTrung - N.ANH - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU XUAN QUY	P1	86	1	12	40	104	KH-THAC	Vietnamese
2	VU QUANG TUYEN	P1	83-84	2	12		93	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI THO DUONG	TD2	98	1	5	18	60	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN VAN DIEP	TD2					81	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VIET LINH	TD2	93	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
6	DO XUAN VANG	TD2	97	1	3		84	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN NGUYEN MANH TUONG	TD2	07	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
8	VU VAN THUY	TD2	26	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN KHAC HA TRUNG	TD2	23-25	3	16		75	KHOAN	Vietnamese
10	LE VINH THUAT	TD2	92	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN TU	TD2	86	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VIET THANH LUAN	TD2	08	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUY KIEN	TD2	87	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
14	Dinh Quang Chien	TD2	06	1	14		74	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN TRINH QUOC VUONG	TD2	95	1	13		77	KHOAN	Vietnamese
16	LE HAI NGAN	TD2	94	1	12		59	KHOAN	Vietnamese
17	LUONG HUNG TRIET	TD2	96	1	15	100	67	KHOAN	Vietnamese
18	BUI VAN QUYET	TD2	88	1	9		90	KHOAN	Vietnamese
19	LE HUU HAU	TD2	89	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG NGOC QUAN	TD2	90-91	2	16		82	KHOAN	Vietnamese
21	LY XUAN TRUNG	TD2	27	1	5		67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

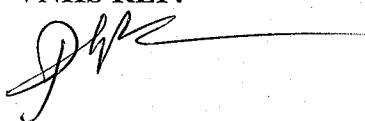
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	2	3	24	197	40	0		
2	TD2	19	21	150	1.393	118	18		
3	RP3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	24	174	1.590	158	19		
WEIGHT KG				174	1.590	158			

GRAND TOAL: 1.922 KGS

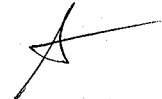
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	TO: P6 - P4 - P5	CREW: TTrung - N.ANH - MQUÂN	ETA: 11:20
CAM - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN SƠN	P6	72-73	2	11	42	57	DUY LINH	Vietnamese
2	VĂN NGỌC TÂM	P6	64-65	2	9		62	DUY LINH	Vietnamese
3	VU VĂN THANH	P6	69	1	7		55	DUY LINH	Vietnamese
4	NGUYỄN TÂN VƯƠNG	P6	66-67	2	8		73	DUY LINH	Vietnamese
5	PHẠM VĂN LƯƠNG	P6	03	1	10		57	DUY LINH	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THUẬT	P6	68,70	2	10		92	DUY LINH	Vietnamese
7	TRẦN MINH TRUNG	P6	71	1	8		64	DUY LINH	Vietnamese
8	PHẠM HỒNG QUÂN	P4	65	1	10		59	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN HỮU MINH	P4	50-51	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN TÚC	P4	54,56	2	20		54	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN ĐỨC CHÍN	P4	62-63	2	19		66	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐỖ XUÂN HIỆP	P4	70-71	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
13	CHU TIỀN CƯỜNG	P4	58-59	2	18		57	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VĂN THÀNH	P4	68-69	2	15		74	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN QUANG LƯU	P4	64	1	13		66	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN BA QUY	P4	66-67	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM TIỀN ĐẠT	P4	55,57	2	19		63	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN VĂN SƠN	P4	60	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM XUÂN THIÊN	P4	61	1	9		58	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU LƯƠNG	P4	53	1	12		50	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN TRIỆU	P5	59-60	2	15		58	NAM TIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	P5	34	1	5		55	NAM TIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	7	11	63	460	42	0		
2	P4	13	21	199	829	0	10		
3	P5	2	3	20	113	0	1		
TOTAL		22	35	282	1.402	42	11		
WEIGHT KG				282	1.402	42			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

